

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI SEABANK

(Cập nhật từ ngày 10/05/2024)

Điều kiện giao dịch chung về cho vay có tài sản bảo đảm áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức và/hoặc vay theo hạn mức thấu chi tại SeABank (sau đây gọi tắt là “Điều Kiện Giao Dịch Chung”). Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần gắn liền, không tách rời của (các) Hợp đồng cho vay/Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay, Hợp đồng bảo đảm và Khế ước nhận nợ hoặc các thỏa thuận cho vay khác đã được ký kết giữa SeABank với bất kỳ Bên vay/Bên được cấp tín dụng nào là Khách hàng cá nhân và Bên bảo đảm (nếu có) và là căn cứ để xác định, ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

1. Khách hàng và/hoặc Bên Bảo đảm xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung.
2. SeABank và Khách hàng và/hoặc Bên Bảo đảm chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Khách hàng/KH/Bên vay/Bên được cấp tín dụng:** Là Bên vay/ Bên được cấp tín dụng có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
2. **SeABank:** Là Ngân hàng TMCP Đông Nam Á như có thông tin chi tiết tại Hợp Đồng. SeABank được hiểu bao gồm Hội sở chính, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với tư cách là Bên cho vay/Bên cấp tín dụng và/hoặc Bên nhận bảo đảm tiền vay từ Khách hàng/Bên thứ ba.
3. **Cho vay từng lần/Vay từng lần:** Là phương thức cho vay mà mỗi lần cho vay, SeABank và Khách hàng thực hiện thủ tục cho vay và ký kết thỏa thuận cho vay.
4. **Cho vay theo hạn mức thấu chi/Vay thấu chi:** Là phương thức cho vay mà SeABank chấp thuận cho Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán. Mức thấu chi tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian tối đa 01 (một) năm.
5. **Cho vay theo hạn mức/Vay theo hạn mức:** Là phương thức cho vay mà SeABank xác định và thỏa thuận với Khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, SeABank thực hiện cho vay từng lần đối với Khách hàng.
6. **Khoản vay:** Là (các) khoản vay được SeABank giải ngân cho Khách hàng theo phương thức Cho vay từng lần hoặc Cho vay theo hạn mức hoặc Cho vay theo hạn mức thấu chi. Đối với Khoản vay giải ngân nhiều lần, mỗi lần giải ngân SeABank và Khách hàng sẽ ký Khế ước nhận nợ để thỏa thuận và ghi nhận các nội dung liên quan đến số tiền cho vay, khoản vay được giải ngân. Khế ước nhận nợ này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
7. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay/Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay, Hợp đồng bảo đảm và Khế ước nhận nợ/Hợp đồng tín dụng theo hạn mức/Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi hoặc các thỏa thuận cho vay khác được ký kết giữa Khách hàng và/hoặc Bên Bảo đảm và SeABank bao gồm cả (các) phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, (các) Khế ước nhận nợ và văn bản khác có liên quan.

8. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay có tài sản bảo đảm áp dụng đối với khách hàng cá nhân tại SeABank (sau đây gọi chung là “Điều Kiện Giao Dịch Chung”):** Là những điều khoản do SeABank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức và/hoặc vay thấu chi có tài sản bảo đảm tại SeABank. Điều Kiện Giao Dịch Chung được SeABank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên trang website chính thức của SeABank (website: <https://seabank.com.vn>). Nếu Khách hàng và/hoặc Bên Bảo đảm chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung. Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
9. **Tài sản bảo đảm:** Là tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Bên thứ ba) được mô tả chi tiết tại Hợp Đồng và/hoặc các Hợp đồng bảo đảm.
10. **Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm:** Là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác phát sinh theo Hợp Đồng được ký kết giữa SeABank và Khách hàng.
11. **Dữ Liệu Cá Nhân:** Là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm (bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi dữ liệu về: thông tin định danh khách hàng, thông tin về khoản vay, khoản cấp tín dụng, thông tin về tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, thông tin về giao dịch của khách hàng tại SeABank và thông tin khác mà khách hàng cung cấp hoặc SeABank thu thập trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ tại SeABank).

Điều 2. Số Tiền/Hạn Mức Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Thời Hạn Cho Vay/Điều Kiện Giải Ngân/Thời Hạn Hiệu Lực Của Hạn Mức Tín Dụng/Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay

1. Số tiền/hạn mức cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn cho vay/thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng/thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, phương thức giải ngân và phương thức cho vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp SeABank có chấp thuận khác, SeABank chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a. Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm, các thủ tục khác theo thỏa thuận của SeABank và Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về việc mua bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm) và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của SeABank;
 - b. Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - c. Khách hàng rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với SeABank (nếu có).Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, SeABank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của SeABank không thể giải ngân.
3. Đối với Khoản vay thấu chi:
 - a. Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi: Khách hàng sử dụng vốn vay thấu chi thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi do SeABank cung cấp từng thời kỳ. Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi tại trụ sở SeABank hoặc thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử của SeABank nếu Khách

hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ này. Khách hàng không được rút vốn bằng tiền mặt và/hoặc rút qua ATM.

- b. Khách hàng đồng ý rằng, thời điểm nhận nợ của Khách hàng là thời điểm Khách hàng sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán qua tài khoản do SeABank cung cấp. Chứng từ chuyển khoản, chứng từ liên quan tới việc sử dụng vốn vay là văn bản xác nhận nợ của Khách hàng. Khách hàng cam kết chấp nhận vô điều kiện các chứng từ, số liệu từ hệ thống của SeABank in ra liên quan đến nợ gốc, nợ lãi, phí, tiền phạt mà Khách hàng phải thanh toán cho SeABank.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay (trong hạn) và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được SeABank và Khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Khách hàng và được quy định cụ thể trong Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và SeABank.

Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh nêu tại Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và SeABank được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày SeABank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho SeABank; và
- (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại khoản 4 Điều này của Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

2. Lãi suất cho vay (trong hạn) áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của SeABank tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.
3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Được xác định theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

- a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày SeABank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho SeABank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- b) Công thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày.

Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng (=) \sum (Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi) chia (/) 365, trong đó:

- (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho SeABank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

- (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền SeABank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
5. Phí liên quan đến Khoản vay: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho SeABank các khoản phí như thỏa thuận với SeABank tại Hợp Đồng.

Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được SeABank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website chính thức của SeABank (<https://seabank.com.vn>) tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý cho SeABank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại SeABank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Khách hàng đồng ý rằng, các khoản phí, chi phí liên quan đến việc thiết lập, quản lý và sử dụng Tài khoản thấu chi nếu Khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán không đầy đủ, Khách hàng sẽ không được sử dụng Hạn mức thấu chi.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Khách hàng theo Hợp Đồng, Các Bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Trường hợp SeABank và Khách hàng có thỏa thuận về việc mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, Khách hàng có nghĩa vụ phải thực hiện theo đúng thỏa thuận của Các Bên bao gồm nhưng không giới hạn các thỏa thuận về Công ty bảo hiểm, loại bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản bảo hiểm/giá trị bảo hiểm, phạm vi và điều kiện bảo hiểm, đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho SeABank. Trường hợp Khách hàng vi phạm thỏa thuận, SeABank được quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
 - a) Mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, và trích bất kỳ tài khoản, tiền gửi nào của Khách hàng mở tại SeABank để thanh toán tiền phí bảo hiểm, trường hợp tài khoản của Khách hàng không có hoặc không có đủ tiền để thanh toán tiền phí bảo hiểm, Khách hàng đồng ý nhận nợ với bất kỳ số tiền phí bảo hiểm nào đã được SeABank thanh toán theo các điều kiện nhận nợ (lãi suất, thời hạn) theo thông báo của SeABank. Trường hợp SeABank mua bảo hiểm thay cho Khách hàng/Bên bảo đảm, thì SeABank được lựa chọn Tổ chức bảo hiểm và quyết định tất cả các vấn đề liên quan khi mua bảo hiểm. Khách hàng xác nhận đã được SeABank thông báo, giải thích rõ ràng và đồng ý với quy định tại Khoản này một cách tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng chế, đe dọa và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp gì với SeABank khi SeABank thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều này.
 - b) Điều chỉnh tăng lãi suất cho vay đối với Khoản vay của Khách hàng theo quy định tại

Hợp Đồng.

- c) Dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ Khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
3. Trường hợp Khách hàng có biện pháp bảo đảm khác (trước hoặc sau) thời điểm ký Hợp Đồng thì biện pháp bảo đảm đó cũng được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Hợp Đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
4. Ngoài tài sản bảo đảm được nêu tại Hợp Đồng, Khách hàng cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm tại SeABank.
5. Trường hợp loại tiền vay khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa số tiền vay với giá trị tài sản bảo đảm là tỷ giá do SeABank công bố áp dụng vào ngày thực hiện quy đổi.
6. Nếu tài sản bảo đảm bị mất mát, tịch thu, bị trưng mua, hư hỏng, suy giảm giá trị ... hoặc có sự biến động về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc không còn đủ giá trị để đảm bảo cho Khoản vay theo thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng bảo đảm thì SeABank có quyền:
 - a) Không giải ngân tiếp, hoặc
 - b) Yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm, hoặc
 - c) Thu hồi nợ trước hạn cho đến khi tỷ lệ giữa dư nợ thực tế và giá trị tài sản bảo đảm phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo đảm.
7. Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm đồng ý để SeABank có toàn quyền định đoạt, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ nợ vay của Khách hàng và các khoản phải trả liên quan nếu:
 - a) Sau 10 ngày kể từ ngày Khoản vay chuyển sang nợ quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà Khách hàng vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, hoặc
 - b) Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày SeABank yêu cầu.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của Khoản vay cho SeABank theo đúng thời hạn quy định tại Hợp Đồng được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và SeABank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của SeABank hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng được trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó mà không bị xem là quá hạn. Số tiền lãi phải trả sẽ được tính theo ngày Khách hàng thực tế trả nợ với mức lãi suất trong hạn .
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho SeABank trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho SeABank ít nhất 03 ngày làm việc và phải được SeABank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho SeABank khoản tiền phí trả nợ trước hạn

theo mức quy định tại Hợp Đồng.

5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do SeABank triển khai từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại SeABank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để SeABank thu nợ khi đến hạn. SeABank có quyền chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng tại SeABank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại SeABank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho SeABank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Khoản vay; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại SeABank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và SeABank. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và SeABank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì SeABank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá giao ngay chuyển khoản mà SeABank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, SeABank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của SeABank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, SeABank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Việc SeABank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho SeABank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho SeABank trong vòng 05 ngày kể từ ngày SeABank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc SeABank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
7. Đối với Khoản vay áp dụng theo phương thức tính lãi trên dư nợ thực tế (MG) và gốc, lãi trả định kỳ thì số tiền trả nợ gốc, lãi trả định kỳ được điều chỉnh cụ thể theo các nguyên tắc sau:
 - Trong trường hợp lãi suất cho vay của kỳ trả nợ tăng, thì tiền lãi phải trả sẽ tăng, số tiền gốc của kỳ trả nợ có thể giảm hoặc tăng. Khách hàng đồng ý và cam kết thanh toán đúng, đầy đủ số tiền trả nợ gốc, lãi thực tế chi tiết theo thông báo của SeABank. Số tiền gốc phải trả được giảm hoặc tăng của kỳ trả nợ đó sẽ được cộng dồn hoặc khấu trừ vào khoản gốc phải trả của chính kỳ trả nợ đó và/hoặc kỳ trả nợ kế tiếp và/hoặc kỳ trả nợ cuối cùng của Khoản vay theo quy định của SeABank.
 - Trong trường hợp lãi suất cho vay của kỳ trả nợ tăng cao và/hoặc hệ thống của SeABank tính toán lại số tiền trả nợ dẫn đến số tiền lãi phải trả thực tế của kỳ trả nợ cao hơn tổng số tiền trả nợ gốc và lãi phải trả định kỳ do SeABank xác định, thì Khách hàng chấp thuận rằng số tiền phải trả của kỳ trả nợ đó sẽ là số tiền lãi thực tế và số tiền gốc được xác định bằng 0 VNĐ (không đồng). Khách hàng đồng ý và cam kết thanh toán đúng, đầy đủ số tiền lãi thực tế chi tiết theo thông báo của SeABank. Số tiền gốc phải trả được giảm của kỳ trả nợ đó sẽ được cộng dồn vào khoản gốc phải trả của kỳ trả nợ cuối cùng của Khoản vay.

- Trong trường hợp lãi suất cho vay của kỳ trả nợ giảm, thì tiền lãi phải trả sẽ giảm, số tiền gốc của kỳ trả nợ có thể tăng hoặc giảm. Khách hàng đồng ý và cam kết thanh toán đúng, đầy đủ số tiền trả nợ gốc, lãi thực tế chi tiết theo thông báo của SeABank. Số tiền gốc phải trả được tăng hoặc giảm của kỳ trả nợ đó sẽ được cộng dồn hoặc khấu trừ vào khoản gốc phải trả của chính kỳ trả nợ đó và/hoặc kỳ trả nợ kế tiếp và/hoặc kỳ trả nợ cuối cùng của Khoản vay theo quy định của SeABank.
 - Lưu ý: Số tiền trả nợ gốc của các kỳ trả nợ có thể thay đổi (tăng/giảm) nhưng tổng số tiền trả nợ gốc của tất cả các kỳ trả nợ không thay đổi.
8. Khách hàng xác nhận rằng trong mọi trường hợp thì số tiền gốc, lãi phải trả định kỳ và các kỳ hạn trả nợ cụ thể được SeABank chủ động xác định, điều chỉnh và thông báo cho Khách hàng theo các phương thức SeABank lựa chọn phù hợp với thỏa thuận cho vay (qua tin nhắn, ebank, ...).
 9. Về thứ tự thu nợ được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Bên vay đồng ý rằng SeABank có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên thu nợ mà không phụ thuộc vào ý chí của Bên vay và/hoặc các Bên liên quan trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Xem Xét Lại Hạn Mức Cho Vay/Hạn Mức Thấu Chi

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi hoặc ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng gặp khó khăn khách quan hoặc có sự thay đổi về dòng tiền trả nợ dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị và các hồ sơ liên quan để SeABank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ đảm bảo phù hợp theo quy định của SeABank, Ngân hàng Nhà nước và pháp luật trong từng thời kỳ.
2. SeABank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được SeABank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, SeABank và Khách hàng sẽ cùng ký kết văn bản thỏa thuận để ghi nhận về lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các điều kiện, điều khoản liên quan.
3. Trường hợp Khách hàng vay theo hạn mức, trong thời hạn duy trì hạn mức cho vay, SeABank được quyền định kỳ theo quy định của SeABank hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại hạn mức cho vay và thời hạn duy trì hạn mức cho vay đã cấp cho Khách hàng theo Hợp Đồng. SeABank được quyền điều chỉnh lại hạn mức cho vay và thời hạn duy trì hạn mức cho vay theo kết quả xem xét, đánh giá của SeABank, trường hợp này SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng được biết. Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo thông báo của SeABank.
4. Trước ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi ít nhất 30 (ba mươi) ngày, nếu Khách hàng có nhu cầu cấp lại hạn mức thấu chi thì Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị SeABank xem xét. SeABank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị xin cấp lại hạn mức thấu chi của Khách hàng.

Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chuyển Nợ Quá Hạn

1. SeABank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, (các) Khế ước nhận nợ, Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà Khách hàng không

trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được SeABank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.

- b) Đối với Khoản vay thấu chi, hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không có thỏa thuận nào khác với SeABank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi.
 - c) Đến thời hạn trả nợ gốc tiền vay đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này mà Khách hàng vẫn không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc như đã thỏa thuận. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữa Khách hàng và SeABank.
 - d) Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 8 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của SeABank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà SeABank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Việc SeABank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn không ảnh hưởng đến việc SeABank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, SeABank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
3. SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Thông báo của SeABank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, SeABank có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) dừng giải ngân và/hoặc chấm dứt cho vay và yêu cầu Khách hàng phải trả trước hạn cho SeABank:
 - a) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích;
 - b) Khách hàng không rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của SeABank;
 - c) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho SeABank;
 - d) Thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà SeABank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho SeABank;
 - e) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà SeABank nhận định là có khả năng

ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của SeABank;

- f) Trường hợp Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho SeABank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho SeABank.
- g) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của SeABank từng thời kỳ; hoặc Khách hàng không cung cấp cho SeABank báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của SeABank;
- h) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của SeABank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
- i) Khách hàng không thực hiện hoặc không thể thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo đúng thỏa thuận giữa SeABank và Khách hàng vì bất kỳ lý do gì.
- j) Doanh nghiệp tư nhân hoặc Hộ kinh doanh hoặc Cơ sở kinh doanh do Khách hàng làm chủ hoặc là thành viên có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế hoặc bị SeABank xác định là không còn hoạt động trong trường hợp Khách hàng vay vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân/Hộ kinh doanh/Cơ sở kinh doanh này.
- k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
- l) Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- m) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của SeABank;
- n) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc SeABank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà SeABank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
- o) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
- p) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà

nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại SeABank;

- q) Khách hàng có hành vi không trung thực, trốn tránh, thiếu thiện chí với SeABank trong quá trình vay vốn, trả nợ; không phối hợp với SeABank trong quá trình SeABank kiểm soát sau vay và/hoặc không cung cấp được cho SeABank các chứng từ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm soát sau vay của SeABank;
 - r) Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại SeABank;
 - s) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với SeABank (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa SeABank và Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản thỏa thuận liên quan;
 - t) Khách hàng phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại SeABank hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
 - u) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm (Bên bảo lãnh, Bên thế chấp, Bên cầm cố,...) vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với SeABank theo Hợp Đồng và/hoặc Hợp đồng bảo đảm hoặc xảy ra các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của Hợp đồng bảo đảm;
 - v) Các trường hợp khác mà SeABank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.
2. Khi xảy ra một hoặc nhiều trường hợp nêu tại Điều này, thì Khách hàng phải thông báo ngay cho SeABank trong vòng 24 giờ.
 3. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, SeABank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi SeABank quyết định thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng thuộc phạm vi SeABank thu hồi nợ trước hạn dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
 4. SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Thông báo của SeABank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của SeABank.
 5. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, SeABank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm;
 - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại SeABank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại SeABank.

- d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của SeABank đối với Khách hàng (nếu có).
- e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với SeABank thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho SeABank.

- 6. Đối với khoản vay thấu chi: Không phụ thuộc vào việc SeABank có hay không thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, SeABank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng các biện pháp cần thiết để quản lý Hạn mức thấu chi của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn: tạm khóa Hạn mức thấu chi của Khách hàng (trường hợp này Khách hàng sẽ không được tiếp tục sử dụng Hạn mức thấu chi đã cấp); yêu cầu Khách hàng cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng từ liên quan để SeABank xem xét, thẩm định, quyết định việc có hay không cho phép Khách hàng được tiếp tục duy trì Hạn mức thấu chi;... Thời điểm áp dụng các biện pháp nêu trên theo quyết định của SeABank. Khách hàng cam kết thực hiện theo đúng quy định nêu trên và đồng ý với các biện pháp của SeABank đã lựa chọn áp dụng.
- 7. Trường hợp Bên vay là nhiều cá nhân, thì một trong các cá nhân này có toàn quyền được liên hệ với SeABank để thực hiện thủ tục trả nợ, trả nợ trước hạn khoản vay tại SeABank. Đồng thời, SeABank có quyền chủ động lựa chọn trích nợ tiền trên tài khoản thanh toán và/hoặc tất toán các khoản tiền gửi riêng của các cá nhân vay vốn để thu hồi các nghĩa vụ tài chính chung của Bên vay phát sinh theo Hợp Đồng và thực hiện thủ tục xử lý khác theo quy định tại Điều 5 Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của SeABank

- 1. Từ chối những đề nghị giải ngân không hợp lý hoặc không đáp ứng được các điều kiện giải ngân theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; từ chối đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng mà SeABank xét thấy không hợp lý;
- 2. Yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn; Được quyền kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Khách hàng, cũng như tình hình tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp Đồng và (các) Hợp đồng bảo đảm;
- 3. Yêu cầu Khách hàng trả tiếp số nợ còn thiếu nếu các tài sản bảo đảm không còn đủ giá trị để trả nợ;
- 4. Được toàn quyền giao, chuyển nhượng hoặc ủy thác cho Bên thứ ba (gọi chung là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của SeABank trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các Hợp đồng bảo đảm và các Hợp đồng, phụ lục khác có liên quan trong đó có quyền đòi các khoản nợ gốc, thu hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có) mà không cần có sự xác nhận của Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm. Khi đó, Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm cam kết vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp Đồng với Bên nhận chuyển nhượng;
- 5. Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho SeABank đầy đủ, đúng hạn;
- 6. Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- 7. Được yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp,

- cầm cố, ký quỹ cho SeABank trong các trường hợp SeABank nhận định rằng (i) giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng; (ii) tài sản bảo đảm có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và theo đánh giá của SeABank là có ảnh hưởng đến giá trị tài sản bảo đảm và/hoặc việc xử lý tài sản khi thu hồi nợ;
8. Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ;
 9. Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và SeABank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc luật sư (trong trường hợp SeABank tham gia vụ kiện liên quan đến khoản vay của Khách hàng), hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, hoặc Bên bảo đảm, kiểm toán, bên mua nợ (trong quan hệ mua bán nợ với SeABank liên quan đến khoản vay của Khách hàng) hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với SeABank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của SeABank. Thỏa thuận này đồng thời là văn bản thông báo của SeABank cho Khách hàng theo quy định của pháp luật;
 10. Tự động tạm khóa, trích, tắt toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại SeABank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại SeABank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho SeABank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho SeABank theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với SeABank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa SeABank và Khách hàng;
 11. Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, SeABank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
 12. Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Khoản Giao Dịch Chung tùy từng thời điểm mà SeABank cho là phù hợp tùy theo quyết định của SeABank. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Khoản Giao Dịch Chung giữa SeABank và Khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của SeABank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại SeABank sau thời điểm SeABank thông báo;
 13. Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
 14. Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với SeABank.
 15. Trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ, SeABank có quyền thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
 16. SeABank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Được nhận và sử dụng vốn vay từ SeABank theo đúng thỏa thuận;
2. Được yêu cầu SeABank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với SeABank.
3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực các thông tin, tài liệu, báo cáo liên quan đến việc vay vốn, tình hình tài chính, nguồn trả nợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách hàng theo yêu cầu của SeABank trong suốt quá trình vay vốn;
4. Sử dụng tiền vay đúng mục đích;
5. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho SeABank khi kiểm tra tình hình sử dụng tiền vay, tài sản bảo đảm, tình hình pháp lý, thực trạng tài sản, thu nhập của Khách hàng và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
6. Thông báo cho SeABank trong thời gian tối đa 05 ngày kể từ ngày phát sinh những thay đổi của Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm về: Nguồn thu nhập để trả nợ; Các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ; Tình trạng tài sản bảo đảm; Địa chỉ cư trú/nơi làm việc; Đóng tài khoản tiền gửi tại SeABank; Vốn điều lệ; Tên hoặc con dấu của tổ chức; Người điều hành (Giám đốc, Tổng Giám đốc...), Người quản trị (Chủ tịch Công ty, thành viên HĐQT, thành viên HĐQT...), Kế toán trưởng...;
7. Thanh toán các khoản phí dịch vụ liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật và/hoặc do SeABank ban hành trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các loại Phí sau: Phí chuyên khoản, Phí dịch vụ thanh toán tại địa chỉ Khách hàng yêu cầu, Phí giải ngân bằng tiền mặt ngoài trụ sở SeABank, Phí trả nợ trước hạn; Phí, lệ phí phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ của bên thứ ba như lệ phí công chứng Hợp đồng, phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí thẩm định hoặc định giá tài sản bảo đảm, phí dịch thuật, phí đăng báo...;
8. Bổ sung tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này trong các trường hợp SeABank có yêu cầu;
9. Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được SeABank điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
10. Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho SeABank toàn bộ thiệt hại phát sinh như quy định tại Điều 12 Điều Kiện Giao Dịch Chung này bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà SeABank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;
11. Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thông tin, tài liệu, chứng từ mà Khách hàng đã cung cấp cho SeABank để SeABank thực hiện phương thức giải ngân bằng tiền mặt hoặc vào tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu trên. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho SeABank;
12. Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình,

tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với SeABank theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho SeABank và hỗ trợ SeABank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho SeABank;

13. Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
14. Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm, Điều Khoản Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được SeABank đồng ý bằng văn bản;
15. Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho Khoản vay theo Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm, Điều Khoản Giao Dịch Chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
16. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm, các văn bản khác ký kết với SeABank và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến Khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của SeABank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho SeABank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của SeABank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của SeABank;
 - b) Báo cáo thực trạng tài chính của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của SeABank;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của SeABank.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho SeABank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của SeABank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng SeABank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà SeABank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho SeABank phù hợp

với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 12. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa SeABank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho SeABank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà SeABank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Khi phát sinh vi phạm, SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho SeABank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà SeABank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của SeABank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 13. Trao Đổi Thông Tin

1. SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm các vấn đề liên quan tới Khoản vay theo Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của SeABank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của SeABank đối với các Khoản vay theo Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do SeABank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng/Bên bảo đảm, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng/Bên bảo đảm, gửi email tới Khách hàng/Bên bảo đảm, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh và/hoặc thông báo trên website chính thức của SeABank (<https://seabank.com.vn>). Đối với các nội dung SeABank thông báo cho Khách hàng/Bên bảo đảm bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được SeABank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng/Bên bảo đảm theo quy định tại Điều này. Khách hàng đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ SeABank và/hoặc các đối tác của SeABank.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng/Bên bảo đảm như nêu tại Khoản 1, Điều này là địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng/Bên bảo đảm như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của SeABank khi SeABank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng/Bên bảo đảm, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của SeABank. SeABank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng/Bên bảo đảm đã nhận được các thông báo này.

Trường hợp Khách hàng/Bên bảo đảm có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với SeABank thì phải thông báo cho SeABank bằng văn bản; nếu không thông báo thì SeABank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng/Bên bảo đảm đã nhận được thông báo khi SeABank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng/Bên bảo đảm.

3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của SeABank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại SeABank sau thời điểm SeABank thông báo.

Điều 14. Thỏa thuận về bảo vệ Dữ Liệu Cá Nhân

1. Khách hàng xác nhận đồng ý, tuân thủ với toàn bộ các bản điều khoản điều kiện, thông báo về bảo vệ, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân được SeABank áp dụng, công khai tại website và/hoặc gửi đến email của Khách hàng theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
2. Khách hàng đã hiểu rõ các quyền liên quan đến Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định của pháp luật và đồng ý cho SeABank được quyền chủ động quyết định thu thập, quản lý, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng trước khi cung cấp thông tin, tạo lập dữ liệu cá nhân tại SeABank. Với Dữ Liệu Cá Nhân của cá nhân khác được Khách hàng cung cấp cho SeABank (nếu có), Khách hàng cam kết đảm bảo rằng đã nhận được sự chấp thuận, đồng ý của các cá nhân đó trước khi thực hiện cung cấp dữ liệu, thông tin cho SeABank.
3. SeABank có đầy đủ các quyền của Bên kiểm soát và xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng theo quy định pháp luật. SeABank có quyền quyết định loại Dữ Liệu Cá Nhân xử lý, mục đích và phương thức xử lý Dữ Liệu Cá Nhân, trực tiếp xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng hoặc quyết định việc xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng thông qua bên thứ ba.
4. SeABank có quyền thu thập, xử lý đối với toàn bộ Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng tại SeABank cho mục đích báo cáo, cung cấp thông tin, nghiên cứu, phát triển dịch vụ sản phẩm, thực hiện các quyền của SeABank theo Hợp Đồng và mục đích hợp pháp khác do SeABank quyết định (Khách hàng đã được giải thích và hiểu rõ về việc xử lý dữ liệu cá nhân sẽ có thể được áp dụng đồng thời cho nhiều mục đích) và Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng được lưu trữ trong suốt thời gian Khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng tại SeABank hoặc thời hạn khác do SeABank quyết định phù hợp quy định pháp luật.
5. Thỏa thuận của Các Bên tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này được coi là sự chấp thuận của Khách hàng, trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm thì SeABank không cần phải có thông báo trước cho Khách hàng. Theo đó thỏa thuận về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này được xác định là đã đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông báo xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Khách hàng đã hiểu rõ loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; cá nhân tổ chức có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân; hậu quả thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra; thời gian bắt đầu thời gian kết thúc của xử lý dữ liệu.
6. SeABank có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân; lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân và cung cấp dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho cá nhân, tổ chức khác theo chính sách nội bộ của SeABank nhằm phục vụ cho các hoạt động hợp pháp của SeABank. Trường hợp Khách hàng có đề nghị thay đổi hoặc không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, cam kết về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Điều này thì SeABank có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt dịch vụ ngân hàng mà Khách hàng đã đăng ký, sử dụng tại SeABank.
7. SeABank có quyền lựa chọn các hình thức cung cấp thông tin, thông báo liên quan đến việc kiểm soát, xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo các phương thức trao đổi thông tin

quy định tại Điều 13 Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 15. Ngôn Ngữ

Điều Khoản Giao Dịch Chung này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 16. Giải Quyết Tranh Chấp Và Hiệu Lực

1. Hợp Đồng, (các) KUNN và Điều Khoản Giao Dịch Chung này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng và Điều Khoản Giao Dịch Chung này sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các Bên có tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các Bên không đạt được thỏa thuận chung thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án tại địa phương nơi SeABank có địa điểm giao dịch. Nếu SeABank là người khởi kiện thì có quyền lựa chọn khởi kiện tại một trong các Tòa án có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, nếu vì bất cứ lý do gì mà Khách hàng/Bên bảo đảm vắng mặt thì Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm.
2. Các điều khoản và điều kiện của Điều Khoản Giao Dịch Chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các Khoản vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức và/hoặc vay theo hạn mức thấu chi có tài sản bảo đảm kể từ ngày Điều Khoản Giao Dịch Chung này được áp dụng. Nếu có nội dung nào tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này khác với nội dung tại Hợp Đồng thì áp dụng theo nội dung tại Hợp Đồng.
3. Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các quy định khác của SeABank liên quan đến sản phẩm cho vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức và/hoặc cho vay theo hạn mức thấu chi có tài sản bảo đảm và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á